**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KỲ I**

**MÔN: SINH HỌC 9**

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1**. Trong tế bào 2n ở người, kí hiệu của cặp NST giới tính là:

A. XX ở nữ và XY ở nam. C. ở nữ và nam đều có cặp tương đồng XX .

B. XX ở nam và XY ở nữ. D. ở nữ và nam đều có cặp không tương đồng XY.

**Câu 2.** Kiểu gen nào dưới đây được xem là thuần chủng?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Aa | B. AA và Aa | C. AA và aa | D. AA, Aa và aa |

**Câu3.** Kiểu hình là gì?

A. Là hình thái kiểu cách của một con người

B. Là tổ hợp các tính trạng của cơ thể

C. Là hình dạng của cơ thể

D. Là tổ hợp toàn bộ các gen trong tế bào của cơ thể

**Câu 4**. Từ một noãn bào bậc I trải qua quá trình giảm phân sẽ tạo ra được:

A. 1 trứng và 3 thể cực C. 3 trứng và 1 thể cực

B. 4 trứng D. 4 thể cực

**Câu 5.** Thế nào là lai một cặp tính trạng?

A. Phép lai trong đó cặp bố mẹ thuần chủng đem lai khác biệt nhau về một cặp tính trạng tương phản

B. Phép lai trong đó cặp bố mẹ đem lai khác biệt nhau về 1 cặp tính trạng tương phản

C. Phép lai trong đó cặp bố mẹ đem lai khác biệt nhau về một cặp tính trạng

D. Phép lai trong đó cặp bố mẹ thuần chủng đem lai khác biệt nhau về 1 cặp tính trạng

**Câu 6.** Di truyền liên kết là hiện tượng:

A. Một nhóm tính trạng di truyền cùng nhau.

B. Một nhóm tính trạng tốt luôn di truyền cùng nhau

C. Các tính trạng di truyền độc lập với nhau

D. Một tính trạng không được di truyền

**Câu 7**. Khi lai hai cơ thể mẹ thuần chủng khác nhau về một cặp tính trạng tương phản thì:

A. F1 phân li tính trạng theo tỉ lệ 3 trội : 1 lặn

B. F2 phân li theo tỉ lệ 3 trội : 1 lặn

C. F1 đồng tính về tính trạng của bố mẹ và F2 phân li tính trạng theo tỉ lệ 3 trội : 1 lặn

D. F2 phân li tính trạng theo tỷ lệ trung bình 1 trội : 1 lặn

**Câu 8:** Phép lai tạo ra con lai đồng tính, tức chỉ xuất hiện duy nhất 1 kiểu hình là

A. AABb x AABb B. AaBB x Aabb C. AAbb x aaBB D.Aabb x aabb

**Câu 9.** Từng NST kép tách nhau ở tâm động thành 2 NST đơn phân li về 2 cực của tế bào. NST bắt đầu tháo xoắn. Quá trình này là ở kì nào của nguyên phân

A. Kì sau B. Kì giữa C. Kì cuối D. Kì đầu

**Câu 10.** Điều đúng khi nói về sự giảm phân ở tế bào là

A. NST nhân đôi 2 lần và phân bào 1 lần B. NST nhân đôi 1 lần và phân bào 2 lần

C. NST nhân đôi 1 lần và phân bào 1 lần D. NST nhân đôi 2 lần và phân bào 2 lần

**Câu 11.** Cặp tính trạng tương phản là gì ?

A. Là hai trạng thái khác nhau của cùng một loại tính trạng.

B. Là hai trạng thái khác nhau của cùng một loại tính trạng biểu hiện trái ngược nhau.

C. Là hai tính trạng khác nhau.

D. Là hai tính trạng khác loại.

**Câu 12.** Bộ NST lưỡng bội của loài người là

2n=8NST B. 2n=22NST C.2n=44NST D. 2n=46NST

**Câu 13.** Các NST kép đóng xoắn cực đại và xếp thành 2 hàng dọc trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào ở kì nào của quá trình phân bào?

A. Kì giữa nguyên phân. B. Kì giữa giảm phân II

C. Kì giữa giảm phân I. D. Cả A và B .

**Câu 14.** Một loài có bộ NST 2n= 20. Có 3 tế bào của loài này tham gia giảm phân hình thành giao tử đực thì ở kì sau của giảm phân II thống kê trong tổng số các tế bào con có bao nhiêu NST ở trạng thái đơn?

A. 60 B. 80 C. 120 ;;.D. 20

**Câu 15.** Tính số tế bào con tạo ra qua 2 lần nguyên phân.

A. 2 B. 4 C. 8 D. 16

**Câu 16**. Điều kiện cơ bản để cơ thể lai F1 biểu hiện một tính trạng trong cặp tính trạng tương phản của bố hoặc mẹ là

A. Bố mẹ đem lai phải thuần chủng

B. Bố mẹ thuần chủng, tính trạng trội hoàn toàn

C. Tổng tỉ lệ kiểu hình ở F2 phải bằng 4

D. Phải có nhiều cá thể lai F1

**Câu 17.** Kết quả kì giữa của nguyên phân các NST với số lượng là

A. 2n (đơn).

B. n (đơn).

C. n (kép)

D. 2n (kép).

**Câu 18.** Theo Menđen, tính trạng được biểu hiện ở cơ thể lai F1 được gọi là

A. Tính trạng lặn

B. Tính trạng tương ứng.

C. Tính trạng trung gian.

D. Tính trạng trội.

**Câu 19. Phương pháp cơ bản trong nghiên cứu Di truyền học của Menđen là gì?**

A. Phương pháp phân tích các thế hệ lai.

B. Thí nghiệm trên cây đậu Hà Lan có hoa lưỡng tính.

C. Dùng toán thống kê để tính toán kết quả thu được.

D. Theo dõi sự di truyền của các cặp tính trạng.

**Câu 20. Quy luật phân li được Menđen phát hiện trên cơ sở thí nghiệm:**

A. Phép lai một cặp tính trạng.

B. Phép lai nhiều cặp tính trạng.

C. Phép lai hai cặp tính trạng.

D. Tạo dòng thuần chủng trước khi đem lai.

**Câu 21. Phương pháp cơ bản trong nghiên cứu Di truyền học của Menđen là gì?**

A. Dùng toán thống kê để tính toán kết quả thu được

B. Thí nghiệm trên cây đậu Hà Lan có hoa lưỡng tính.

C. Phương pháp phân tích các thế hệ lai.

D. Theo dõi sự di truyền của các cặp tính trạng.

**Câu 22. Mục đích của phép lai phân tích nhằm xác định**

A. kiểu gen, kiểu hình của cá thể mang tính trạng trội.

B. kiểu hình của cá thể mang tính trạng trội.

C. kiểu gen của tất cả các tính trạng.

D. kiểu gen của cá thể mang tính trạng trội.

**Câu 23. Công trình nghiên cứu của Menden công phu và hoàn chỉnh nhất trên đối tượng là**

A. Ruồi giấm

B. Đậu Hà Lan

C. Con người.

D. Vi khuẩn

E. Coli.

**Câu 24. Thực chất của di truyền độc lập các tính trạng là nhất thiết F2 phải có**

A. Tỉ lệ mỗi kiểu hình bằng tích tỉ lệ các tính trạng hợp thành nó.

B. Các biến dị tổ hợp.

C. 4 kiểu hình khác nhau.

D. Tỉ lệ phân li của mỗi cặp tính trạng là 3 trội: 1 lặn.

**Câu 25. Trong phép lai phân tích một cặp tính trạng của Menden, nếu kết quả thu được là 1:1 thì cá thể ban đầu có kiểu gen như thế nào?**

A. Kiểu gen đồng hợp.

B. Kiểu gen dị hợp

C. Kiểu gen đồng hợp trội.

D. Kiểu gen dị hợp hai cặp gen.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1**

Cho lai giống đậu Hà Lan quả lục thuần chủng với giống đậu Hà Lan quả vàng . F1 toàn quả lục . Khi cho các cây đậu Hà Lan F1 tự thụ phấn với nhau thì tỉ lệ kiểu gen và kiểu hình ở F2 sẽ như thế nào? Hãy biện luận và viết sơ đồ lai. Biết tính trạng màu hạt chỉ do một nhân tố di truyền quy định.

**Câu 2**

Ở đậu Hà Lan, gen A quy định hạt vàng, a quy định hạt xanh; B quy định vỏ trơn, b quy định vỏ nhăn. Khi cho lai hai giống đậu Hà Lan hạt vàng, vỏ nhăn và hạt xanh vỏ trơn với nhau thu được F1 đều cho giống đậu hạt vàng, vỏ trơn. F1 giao phấn với nhau được F2 có 901 hạt vàng, vỏ trơn; 299 hạt vàng, vỏ nhăn; 301 hạt xanh, vỏ trơn; 103 hạt xanh, vỏ nhăn.Biện luận và viết sơ đồ lai?

**Câu 3**

Nêu sự khác nhau giữa NST thường và NST giới tính.

**Câu 4**

Trình bày cơ chế xác định giới tính ở người, quan niệm sinh con trai hay gái là do người mẹ đúng hay sai? Giải thích

**Câu 5**

Trình bày những diễn biến cơ bản của NST trong Nguyên phân và giảm phân? Ý nghĩa của nguyên phân, giảm phân

**Câu 6**

Có 5 hơp tử của 1 loài cùng tham gia nguyên phân 3 lần bằng nhau và đã tạo ra các tế bào con chứa 320 tâm động, Xác định tên loài đó.

**Câu 7**

Một phân tử ADN có 70 chu kì xoắn và 300 nucleotic loại A . Hãy tìm số lượng các nucleotic còn lại?

------------hết------------